TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT QUANG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST Ngày 30-7-2021 V/v tranh chấp xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D; nơi ĐKHKTT: Số 50/280 đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 22/33 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Nhật Q; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Công C; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2021, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Năm 2012, chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Nhật Q quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Trước khi quen biết anh Quang, chị D có chồng là anh Nguyễn Công C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị D và anh C đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị D đã chung sống với anh Trần Nhật Q. Ngày 21/8/2016, chị D đã sinh cháu bé gái dự đặt tên là Trần Bảo C theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Thực tế cháu Trần Bảo C là con của chị D và anh Quang. Ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Công C ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 132/2019/QĐST-HNGĐ. Do con chung sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh C nên chị D đề nghị Tòa án xác định anh Trần Nhật Q là cha đẻ của cháu bé dự đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21/8/2016 (do chị D sinh ra); giới tính: Nữ theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Nhật Q trình bày:

Năm 2012, anh Trần Nhật Q quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Ngọc D. Khi anh Quang quen biết với chị D thì chị D đang có chồng là anh Nguyễn Công C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh C không hạnh phúc nên đã sống ly thân. Trong thời thời gian đó, anh Quang và chị D có 01 con chung là cháu bé gái dự đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21/8/2016 theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Đến ngày 09/7/2019, chị D và anh C đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 132/2019/QĐST-HNGĐ. Đến nay, chị D đề nghị Tòa án xác định anh Trần Nhật Q là cha đẻ của cháu bé gái (do chị D sinh ra) dự đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21/8/2016; giới tính: Nữ theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng; anh đồng ý.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Công C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt hai lần tại phiên tòa, không có lý do nên không có quan điểm thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện Sinh học phân tử LOCI kết luận: *"Người có mẫu ADN ký hiệu Trần Nhật Q và người có mẫu ADN ký hiệu Trần Bảo C có quan hệ huyết thống cha- con"*.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về việc xác định cha cho con: Xác định anh Trần Nhật Q là cha đẻ của cháu bé dự đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21/8/2016; giới tính: Nữ, theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

Về án phí: Anh Trần Nhật Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trần Nhật Q cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận

Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của các đương sự:

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công C vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2012, chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Nhật Q có quan hệ tình cảm với nhau và đã có 01 con chung là cháu gái dự đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016 theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Khi đó, chị D đang có chồng là anh Nguyễn Công C. Đến ngày ngày 09/7/2019, chị D và anh C mới giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 132/2019/QĐST-HNGĐ. Mặc dù, con chung của chị D và anh Quang sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh C nhưng theo Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện Sinh học phân tử LOCI kết luận: *"Người có mẫu ADN ký hiệu Trần Nhật Q và người có mẫu ADN ký hiệu Trần Bảo C có quan hệ huyết thống cha- con""*.

[4] Từ phân tích và đánh giá như trên, căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về việc xác định cha cho con: Xác định anh Trần Nhật Q, sinh năm 1985 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21/8/2016; giới tính: Nữ theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn anh Trần Nhật Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

Về việc xác định cha cho con: Xác định anh Trần Nhật Q, sinh năm 1985 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Bảo C, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016; giới tính: Nữ theo Giấy chứng sinh số 009448, quyển số 96/2016 ngày 21/8/2016 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

2. Về án phí: Bị đơn anh Trần Nhật Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D, bị đơn anh Trần Nhật Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu